TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 26 /2024/HSST
Ngày 14/8/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Đoàn Hồng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Định – Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Hải Đảo, huyện V Đ và ông Đào Minh Ngọc – Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện V Đ.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Đức Long- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt H**; sinh ngày 07/01/2007, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 02 tháng 07 ngày); nơi cư trú: thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tự thú ngày 25/3/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Việt H: bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Vinh Ng**; sinh ngày 31/12/2007, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 02 tháng 14 ngày); nơi thường trú: thôn Đ Th, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ Tr, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tự thú ngày 25/3/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Vinh Ng: ông Trần Văn L, sinh năm 1979; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi thường trú: thôn ĐTh, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ Tr, xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; là cha đẻ của bị cáo; có mặt.

- **Bị hại:** chị Phạm Mỹ D, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn 9, xã HL, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Đức Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 6, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Đ Th, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ Tr, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người làm chứng: chị Đỗ Minh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 13/3/2024, chị Phạm Mỹ D mượn xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát (BKS) 14S1-xxxxx của anh Phạm Đức Th điều khiển đến dựng phía ngoài quán gà hầm tại đường Đ S, thuộc khu 8, thị trấn C R, huyện V Đ để vào ăn đêm, do trời rét nên quán đóng cửa kín. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 14/3/2024, Trần Vinh Ng điều khiển xe mô tô Wave BKS 14F3-xxxx chở Nguyễn Việt H đi chơi về qua quán gà hầm, H thấy xe mô tô của chị D dựng ngoài vỉa hè, không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền chơi điện tử và rủ Ng cùng tham gia, Ng đồng ý. Sau đó, Ng chở H đi qua, đi lại nhiều lần khu vực quanh quán gà hầm quan sát, khi thấy không có ai, Ng giảm tốc độ để H nhảy xuống xe và đi bộ vào chỗ dựng xe, còn Ng dừng xe đợi ở gần đó để chờ và cảnh giới cho H lấy xe. Sau khi quan sát xong, H đi vào dắt chiếc xe mô tô của chị D từ trên vỉa hè xuống lòng đường và tiếp tục dắt xe đi bộ một đoạn nữa, thì ngồi lên xe để Ng đi sau vừa điều khiển xe mô tô của Ng, vừa dùng chân phải đạp vào chỗ để chân bên trái của chiếc xe vừa trộm được để đẩy đi. Trên đường đi, H và Ng bàn nhau đi về quán sắt vụn ở đường EC để bán chiếc xe, nhưng khi đến nơi thấy quán đã đóng cửa, nên cả hai quay lại khu đô thị V L và cất giấu chiếc xe trên ở trong bụi rậm rồi đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 14/3/2024, chị Duyên ra lấy xe đi về thì phát hiện xe đã bị mất, chị D đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 23/3/2024, chị D đến Công an trình báo. Ngày 25/3/2024, Nguyễn Việt H và Trần Vinh Ng nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H một mình đến chỗ cất giấu xe mô tô, lấy xe mô tô rồi cùng Ng đến Cơ quan Công an tự thú và giao nộp 01 xe mô tô Honda Lead BKS 14S1-xxxxx.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt H khai: Sau khi chơi điện tử ở quán điện tử thuộc khu đô thị V L, lúc này khoảng hơn 01 giờ ngày 14/3/2024, bị cáo cùng Ng đi về bằng xe mô tô Wave BKS 14F3-xxxx do Ng điều khiển. Khi đi qua quán gà hầm thuộc đường Đ S, gần khu đô thị V L, bị cáo có nhìn thấy một chiếc xe mô tô loại xe Lead dựng trước cửa quán gà hầm, nhưng cửa quán đóng kín không có người trông coi. Đi qua được khoảng hơn 100 mét thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp và rủ Ng cùng trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền chơi điện tử, Ng đồng ý. Bị cáo bảo Ng quay xe lại và đi qua, đi lại vài lần. Khi thấy xung quanh không có người, bị cáo bảo Ng dừng xe lại, bị cáo đi vào trực tiếp dắt chiếc xe mô tô này đi ra đến chỗ Ng, sau đó bị cáo ngồi lên xe vừa lấy trộm được để Ng điều khiển xe máy của Ng dùng chân đẩy chiếc xe bị cáo vừa trộm cắp được (do bị cáo điều khiển) đi về cửa hàng thu mua sắt vụn ở đường EC gần đó với ý định bán cho cửa hàng đó. Khi đến nơi thấy cửa hàng thu mua sắt vụn đóng cửa và không biết đem đi đâu bán, nên bị cáo và Ng đã giấu chiếc xe đó vào bụi cỏ gần quán bia V L và sau đó cả hai đi về nhà. Đến ngày 25/3/2024 nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an huyện V Đ khai báo và giao nộp chiếc xe mô tô mà bị cáo và Ng trộm cắp vào rạng sáng ngày 14/3/2024.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vinh Ng có lời khai: Vào rạng sáng ngày 14/3/2024, bị cáo và H đi chơi về có cùng lấy trộm một chiếc xe mô tô loại xe Lead ở vỉa hè trước cửa quán gà hầm gần cổng khu đô thị V L như bị cáo H đã khai. Việc lấy trộm chiếc xe này là do H rủ bị cáo, bị cáo chỉ là người cảnh giới và sau đó cùng H đem xe đi bán nhưng không bán được. Sau đó đến ngày 25/3/2024 nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo và H đã tự nguyện đến cơ quan công an huyện V Đ khai báo và giao nộp chiếc xe mô tô mà bị cáo và H đã trộm cắp.

Bị hại chị Phạm Mỹ D khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 23 giờ 30 ngày 13/3/2024, chị Phạm Mỹ D mượn xe mô tô Honda Lead, BKS 14S1-xxxxx của anh Phạm Đức Th điều khiển đến dựng phía ngoài quán gà hầm tại đường Đ S, thuộc khu 8, thị trấn C R, huyện V Đ để vào ăn đêm, do trời rét nên quán đóng cửa kín. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 14/3/2024, chị D ra lấy xe đi về thì phát hiện xe đã bị mất, chị D đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 23/3/2024, chị D đến cơ quan Công an huyện V Đ trình báo. Anh Phạm Đức Th đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 14S1 -xxxxx, đồng thời bố mẹ các bị cáo cũng đã bồi thường cho anh Th số tiền 4.000.000đồng để sửa xe. Chị D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do các bị cáo đều chưa thành niên, lần đầu phạm tội, các bị cáo cũng đã nhận thức được lỗi lầm của mình, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đức Th khai: anh là anh rể của chị Phạm Mỹ D. Ngày 13/3/2024 anh có cho chị Phạm Mỹ D mượn xe mô tô Honda Lead, BKS 14S1-xxxxx để đi ăn đêm. Việc chị D bị trộm cắp chiếc xe mô tô trên anh có biết. Hiện nay anh đã được nhận lại tài sản và được

gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng để sửa xe. Nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Y khai: anh, chị là bố, mẹ của bị cáo Trần Vinh Ng, Nguyễn Việt H, do các bị cáo không có tài sản, nên anh, chị đã tự nguyện bồi thường cho chủ xe là anh Th số tiền 4.000.000đồng để sửa xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V Đ kết luận: Tại thời điểm ngày 14/3/2024, chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 14S1-xxxxx trị giá 23.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 570/CT-VKSVĐ ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Vinh Ng về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được công khai làm rõ tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Nguyễn Việt H và Trần Vinh Ng đã phạm tội trộm cắp tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ đã truy tố đối với các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Việt H là người có vai trò chính, còn bị cáo Trần Vinh Ng có vai trò không đáng kể. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều là những người chưa thành niên phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 3 Điều 36; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Vinh Ng từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tghi hành án hình sự công an huyện Vân Đồn nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ nhập đối với bị cáo Trần Vinh Ngọc.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 14S1-108.48 là tài sản của anh Phạm Đức Th do các bị cáo chiếm đoạt, cơ quan công an đã trao trả cho anh Th. Việc trao trả này là đúng pháp luật nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bố mẹ các bị cáo đã bồi thường cho anh Th số tiền 4.000.000 đồng để sửa xe. Nay anh Th không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Việt H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Ý kiến của bị cáo Trần Vinh Ng và người đại diện hợp pháp của bị cáo Ng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong vụ án, phù hợp với vật chứng được thu giữ trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, tại khu vực đường Đ S, thuộc khu …, thị trấn C R, huyện V Đ. Hai bị cáo Nguyễn Việt H và Trần Vinh Ng lợi dụng sơ hở của chị Phạm Mỹ D trong việc quản lý, trông coi tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 14S1-xxxxx đã qua sử dụng,dựng ở vỉa hè, trị giá 23.000.000 đồng do chị D mượn của anh Phạm Đức Th,

Hành vi trộm cắp của hai bị cáo Nguyễn Việt H và Trần Vinh Ng, đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người chưa thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H mới 17 tuổi 02 tháng 07 ngày, còn bị cáo Ng mới 16 tuổi 02 tháng 14 ngày, nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Bên cạnh đó do hoàn cảnh gia đình, các bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị tương đối lớn.

Hai bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Việt H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo Ng là người giúp sức cho bị cáo Hoàng, trực tiếp cảnh giới và cùng bị cáo H đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Nên bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi bị phát hiện, các bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an tự thú, tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình và nộp lại tài sản trộm cắp, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo không có tài sản, nhưng đã được cha, mẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại (anh Th) do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nên các bị cáo đươc hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều là những người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng quy định tại các Điều 90, 91 cảa Bộ luật Hình sự để xử lý đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ng là người giúp sức, vai trò không đáng kể, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật Hình sự

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về Biện pháp ngăn chặn: Hiện nay các bị cáo đang bị Tòa án áp dụng các biện pháp ngăn chặn để đảm bảo cho việc xét xử là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Bị cáo H được hưởng án treo và bị cáo Ng bị phạt Cải tạo không giam giữ, nên căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ tất cả các biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS 14S1-xxxxx là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đức Th, sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là chủ sở hữu chiếc xe này. Việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[10] Về bồi thường dân sự: hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho chủ sở hữu tài sản là anh Phạm Đức Th. Cha, mẹ của các bị cáo đã bồi

thường cho anh Thsố tiền 4.000.000 đồng để sửa xe. Nay anh Th, không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp, đồng thời cha, mẹ của các bị cáo là anh S, chị Y cũng không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐINH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(14/8/2024).*

Giao bị cáo Nguyễn Việt H cho Ủy ban nhân dân xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn Việt H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Việt H.

Trường hợp Nguyễn Việt H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Việt H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Việt H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1,2 và 3 Điều 36; Điều 100 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Vinh Ng 09 *(Chín)* tháng Cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản",* thời gian Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V Đ nhận được Quyết định Thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Vinh Ng.

Giao bị cáo Trần Vinh Ng cho Ủy ban nhân dân xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình Trần Vinh Ng có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã Đ X trong việc giám sát, giáo dục Trần Vinh Ng. Trong thời gian chấp hành án, Trần Vinh Ng phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ

Trường hợp Trần Vinh Ng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đối với Nguyễn Việt H được áp dụng theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:14/LC-TA ngày 19/7/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 17/2024/HSST-QĐTHXC ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện V Đ.

+ Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đối với Trần Vinh Ng được áp dụng theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:15/LC-TA ngày 19/7/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 18/2024/HSST-QĐTHXC ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện V Đ.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt H và bị cáo Trần Vinh Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Vinh Ng và người đại diện theo pháp luật của bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn L và Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(14/8/2024)*. Bị hại Phạm Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Đức Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại,
- Người có Q/lợi, N/vụ LQ
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V Đ;
- VKSND huyện V Đ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnVn Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp Quảng Ninh
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Định Đào Minh Ngọc Đoàn Hồng Thắng

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại,
- Người có Q/lợi, N/vụ LQ
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnVân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp Quảng Ninh
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Hồng Thắng